

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ; Quyết định số 561/QĐ-TCKTTV ngày 14/9/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn (KTTV) ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến Tổng cục KTTV; Hội đồng sáng kiến Tổng cục KTTV đã họp xét sáng kiến và hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng các cấp của sáng kiến.

Theo quy định, Hội đồng sáng kiến Tổng cục KTTV công khai các sáng kiến, hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở của các sáng kiến đã đạt số phiếu của Hội đồng sáng kiến Tổng cục theo quy định (*trừ những sáng kiến không đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở*) và các đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (*sau đây gọi chung là đề tài*) đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền nghiệm thu trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục KTTV trong thời gian 10 ngày làm việc, trước khi đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV xem xét, quyết định công nhận theo quy định, cụ thể:

I. Công khai 64 sáng kiến năm 2024 tại danh sách kèm theo.

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến
1.	Ông La Đức Dũng, Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (<i>đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 289/2024/QĐ-TTg ngày 08/4/2024</i>)
2.	Ông Hoàng Đức Cường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Đề án “Hiện đại hóa Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026-2030” (<i>đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1261/QĐ-TTg ngày 27/10/2023</i>).
3.	Bà Đặng Thanh Mai, Phó Tổng cục trưởng, Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam (<i>Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023</i>).
4.	Ông Vũ Đức Long, Vụ trưởng, Vụ Quản lý dự báo KTTV	Thực hiện xây dựng Mục 2 và Mục 3 về Phạm vi và nội dung thực hiện của Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam (<i>đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023</i>).
5.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang, chuyên viên, Vụ Quản lý dự báo KTTV	Thực hiện xây dựng Mục 3 về Sản phẩm chính của Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam (<i>Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023</i>).
6.	Bà Lê Thị Thu Hà, chuyên viên, Vụ Quản lý dự báo	Thực hiện xây dựng Điều 17 đến Điều 19 và Điều 20 đến Điều 24 về các quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hải văn;

	KTTV	dự báo khí tượng thủy văn phục vụ nông nghiệp; dự báo khí tượng thủy văn chuyên đề theo yêu cầu người sử dụng tại “Thông tư số 27/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường”.
7.	Ông Nguyễn Nam Dương, Vụ trưởng, Vụ Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn.	Chủ trì xây dựng Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024).
8.	Ông Phan Trường Duân, Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn.	Chủ trì xây dựng Thông tư quy định kỹ thuật đối với hoạt động các trạm khí tượng thủy văn tự động (Thông tư số 29/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).
9.	Bà Lê Thị Hiệu, chuyên viên chính, Vụ Quản lý mạng lưới KTTV	Thực hiện xây dựng mục I quy định kỹ thuật về quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tại Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
10.	Nhóm tác giả: - Ông Nguyễn Đăng Quang, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế. - Ông Lê Thành Công, viên chức Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV, biệt phái tại Vụ KHCN	Chủ trì xây dựng Quy chế Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Tổng cục Khí tượng Thủy văn (đã được Tổng cục trưởng phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-TCKTTV ngày 03/10/2024).
11.	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Lao động hợp đồng, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng nội dung Điều 1 đến Điều 3 và biên tập, chỉnh sửa một phần Phụ lục A Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-17:2024 Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 17: Chỉnh biên tài liệu lưu lượng chất lơ lửng nước sông.
12.	Bà Trần Thị Tuyền, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Chủ trì xây dựng Quy chế nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên thuộc Tổng cục KTTV (ban hành kèm theo Quyết định số 213/QĐ-TCKTTV ngày 09/5/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV).
13.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Thái Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính. 2. Bà Lê Thị Thu Hà, Chuyên viên Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia biệt phái tại Vụ Kế hoạch - Tài chính.	Xây dựng Quy chế quản lý dự án đầu tư công của Tổng cục KTTV (ban hành kèm theo Quyết định số 653/QĐ-TCKTTV ngày 21/11/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV).
14.	Nhóm tác giả: 1. Ông Hoàng Văn Quân, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính. 2. Ông Nguyễn Thái Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.	Tham gia công tác tổng hợp Đề án; xây dựng kinh phí thực hiện; xây dựng tiến độ triển khai và theo dõi tổ chức thực hiện. Dự thảo Tờ trình, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án “Hiện đại hóa Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026-2030” (đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1261/QĐ-TTg, ngày 27/10/2023).
15.	Ông Giang Đức Chung, Vụ	Chủ trì tham mưu ban hành quy trình, thủ tục về công tác cán

	trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	bộ của Tổng cục KTTV (các quy trình, thủ tục đã được Tổng cục ban hành tại Công văn số 338/TCKTTV-TCCB ngày 28/3/2023 để thực hiện thống nhất trong toàn Tổng cục).
16.	Ông Nguyễn Văn Vinh, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Xây dựng “Giải pháp về tổ chức bộ máy, phát triển nhân lực” trong “Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024).
17.	Ông Dương Văn Quyết, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ	Tham gia xây dựng danh mục vị trí việc làm và bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực của các vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn tại Thông tư số 10/2023/TT-BTNMT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
18.	Ông Quách Cao Thanh, Trưởng phòng Thủy văn, Trung tâm Mạng KTTV văn quốc gia	Xây dựng nội dung mục 1, mục 2, mục 3, mục 4, mục 5.1 của TCVN 12636-16:2024 “Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 16: Chính biên tài liệu lưu lượng nước sông vùng ảnh hưởng thủy triều”.
19.	Bà Lê Thị Hạnh, Viên chức phòng Thủy văn, Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia	Xây dựng nội dung mục 5.2, mục 5.3, mục 5.4, mục 6 của TCVN 12636-16:2024 “Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 16: Chính biên tài liệu lưu lượng nước sông vùng ảnh hưởng thủy triều”.
20.	Ông Đào Anh Văn, Phó Trưởng phòng Thủy văn, Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia	Xây dựng mục 5.2, mục 5.3 của TCVN 12636-17:2024 “Quan trắc khí tượng thủy văn phần 17: Chính biên tài liệu lưu lượng chất lơ lửng nước sông”.
21.	Ông Nguyễn Bá Thủy, Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Hoàn thiện các nội dung về khí tượng, thủy văn, hải dương học và năng lượng tái tạo biển trong Hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia tại Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội.
22.	Ông Võ Văn Hòa, Giám đốc Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Tham gia xây dựng cơ sở khoa học cho việc phân loại trạm cơ bản và phổ thông cho mạng lưới quan trắc trạm khí tượng thủy văn thủ công tại Hồ sơ “Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024).
23.		Xây dựng khung logic và phương pháp luận cho nhiệm vụ Lập quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024).
24.	Nhóm tác giả: 1. Bà Hoàng Thị Hoài Linh, Phó Chánh Văn phòng. 2. Ông Phạm Văn Viên, Trưởng phòng Hành chính. 3. Ông Trần Văn Hùng, Viên chức Trung tâm Công nghệ KTTV biệt phái làm việc tại phòng Hành chính.	Giải pháp “Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và kiến thức về khí tượng thủy văn thông qua môi trường mạng internet và website chuyên ngành”.
25.	Ông Nguyễn Minh Cường, viên chức Phòng Phát triển và chuyển giao công nghệ,	Xây dựng website hiển thị thông tin cảnh báo sớm mưa lũ và đông sét phục vụ nghiệp vụ tại Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia.

	Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia	
26.	Ông Nguyễn Việt Hưng, Viên chức Phòng Phát triển và chuyển giao công nghệ, Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia	Chương trình xử lý, đánh giá kết quả định lượng mưa QPE và dự báo định lượng mưa QPF từ dữ liệu radar thời tiết.
27.	Ông Nguyễn Hữu Thành, Phó Trưởng phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng chương trình tổng hợp, hiển thị hỗ trợ dự báo mưa lớn (tên gọi chương trình là Heavy rain).
28.	Bà Đỗ Thị Thanh Thủy, Viên chức Phòng Dự báo khí hậu, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng Quy trình thử nghiệm theo dõi và dự báo sương mù diện rộng dựa trên xác định vai trò của lớp nghịch nhiệt và hình thể gây ra sương mù cho khu vực Đồng bằng và ven biển Bắc Bộ.
29.	Bà Lê Thị Huệ, Viên chức, Phòng Dự báo thủy văn, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng công cụ dự báo, cảnh báo lũ cho lưu vực sông Đồng Nai thuộc tỉnh Đồng Nai.
30.	Bà Trần Tuyết Mai, Viên chức, Phòng Cảnh báo rủi ro thiên tai, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dự báo dòng chảy đến các hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai.
31.	Ông Nguyễn Khắc Quân, Viên chức, Trạm Radar thời tiết Pha Đin, Đài KTTV khu vực Miền núi phía Bắc	Phần mềm hỗ trợ cảnh báo và truyền tin thời tiết nguy hiểm tại Trạm Ra đa thời tiết Pha Đin.
32.	Bà Nguyễn Thị Thanh Lam, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Sơn La, Đài KTTV khu vực Miền núi phía Bắc	Ứng dụng phần mềm ArcGIS và ngôn ngữ lập trình Python để xây dựng công cụ tạo các loại bản đồ dự báo các yếu tố khí tượng tự động.
33.	Ông Hoàng Đình Tiến, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Yên Bái, Đài KTTV khu vực Miền núi phía Bắc	Nghiên cứu ứng dụng truyền tin cảnh báo thiên tai qua mạng xã hội Zalo trên địa bàn các huyện phía Tây của tỉnh Yên Bái.
34.	Bà Đặng Thị Ánh, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Sử dụng độ đứt gió thẳng đứng và tổng ẩm khí quyển để phân tích, dự báo sự phân bố lượng mưa bão, áp thấp nhiệt đới.
35.	Bà Vũ Thị Hòa, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Nam Định, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Xây dựng phương án dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn tỉnh Nam Định.
36.	Bà Nguyễn Hồng Hạnh, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Tin học hóa quy trình thu thập, xử lý số liệu, kiểm đếm khối lượng và chia sẻ số liệu quan trắc hạng mục Môi trường phục vụ công tác quản lý tại Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ.
37.	Ông Đào Tân, Trưởng trạm, Trạm Thủy văn	Chế tạo thiết bị lấy mẫu phù sa có dung tích lớn hơn 5lít.

	Thượng Cát, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	
38.	Bà Lê Thị Huệ, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Nghiên cứu giải pháp công nghệ trong việc ứng dụng mô hình hóa trong cảnh báo ngập lụt cho thành phố Nam Định.
39.	Ông Đào Anh Công, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ hỗ trợ dự báo hải văn hạn đến 10 ngày cho vùng biển khu vực Bắc Trung Bộ sử dụng số liệu từ công thông tin Copernicus marine.
40.	Bà Phan Thị Như Xuyên, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ hỗ trợ rà soát và kiểm đếm bản tin phục vụ công tác nghiệm thu sản phẩm dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.
41.	Bà Phạm Thị Trà My, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ tự động hóa quy trình đánh giá chất lượng dự báo khí tượng thủy văn.
42.	Ông Trần Anh Nam, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Hà Tĩnh, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Công cụ tạo bản tin và hồ sơ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, hải văn.
43.	Bà Nguyễn Thị Thủy, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng phương án dự báo đỉnh lũ tại Trạm Thủy văn Mường Lát sông Mã tỉnh Thanh Hóa.
44.	Bà Đỗ Thị Thi, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ xử lý số liệu nhiệt độ điểm sương từ Obs khí tượng bề mặt phục vụ công tác đánh giá chất lượng bản tin dự báo không khí lạnh theo Thông tư số 41/2017/TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
45.	Ông Nguyễn Trung Kiên, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Phần mềm quản lý máy, thiết bị đo tại trạm thuộc khu vực Trung Trung Bộ.
46.	Nhóm tác giả: 1. Ông Đinh Phùng Bảo, Giám đốc Đài, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ. 2. Bà Nguyễn Thị Hải, Phó trưởng Phòng, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ. 3. Ông Lê Xuân Khánh, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Quảng Bình, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ.	Dự án “Xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc tỉnh Quảng Trị chưa được quy định tại Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ”.
47.	Ông Bùi Văn Chanh, Trưởng phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ phát hành bản tin dự báo khí tượng, thủy văn, hải văn của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ.

48.	Ông Đặng Ngọc Thông, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Xây dựng công cụ tự động thu thập, giải mã, quản lý cơ sở dữ liệu tập trung của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ và tính toán tự động các đặc trưng số liệu khí tượng thủy văn hải văn phục vụ xây dựng bản tin dự báo.
49.	Ông Hoàng Thanh Minh, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Bình Định, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Xây dựng công cụ trích xuất số liệu khí tượng, thủy văn, hải văn từ cơ sở dữ liệu tập trung của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phục vụ công tác dự báo, cảnh báo.
50.	Ông Nguyễn Sỹ Thoại, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Ninh Thuận, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Quy trình xây dựng và phổ biến Bản tin thời tiết nông vụ (Agro-Climatic Bulletins).
51.	Ông Lê Xuân Hiền, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Kiên Giang, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Ứng dụng VBA trong Excel xây dựng hàm tìm ngày bắt đầu mùa mưa và kết thúc mùa mưa theo các chỉ tiêu.
52.	Ông Trần Quốc Vỹ, Viên chức Đài KTTV tỉnh Vĩnh Long, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Cải tiến nội dung bản tin dự báo, cảnh báo phục vụ công tác truyền thông về khí tượng thủy văn trên các kênh thông tin tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long.
53.	Bà Nguyễn Thị Duyên, Viên chức Đài KTTV tỉnh Long An, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Nghiên cứu triển khai phần mềm MDM giám sát hạn hán khí tượng dựa trên lượng mưa.
54.	Bà Lê Thị Trường An, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Trà Vinh, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Dự báo mưa dông tại tỉnh Trà Vinh bằng công cụ ArcGIS và RapidMiner.
55.	Nhóm tác giả: 1. Ông Huỳnh Minh Nhân, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Bạc Liêu, Đài KTTV khu vực Nam Bộ. 2. Ông Lưu Đức Nguyên, Viên chức Đài KTTV tỉnh Bạc Liêu, Đài KTTV khu vực Nam Bộ. 3. Bà Trần Thị Thùy, Viên chức Đài KTTV tỉnh Bạc Liêu, Đài KTTV khu vực Nam Bộ.	Ứng dụng phần mềm RAPIDMINER (Phiên bản 10.1) phân tích và mô hình hóa trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao chất lượng dự báo tổng lượng mưa và mực nước tại Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bạc Liêu.
56.	Ông Lại Ngọc Thắng, Phó Giám đốc Đài KTTV tỉnh Kon Tum, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Xây dựng phần mềm tích hợp dữ liệu từ hệ thống CDH và các mô hình dự báo Khí tượng Thủy văn.
57.	Bà Vũ Thị Ngọc Mai, Viên chức, phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Ứng dụng phần mềm Excel, VBA thiết lập chương trình trích xuất bán tự động bản tin dự báo, hồ sơ dự báo mưa lớn.
58.	Ông Đỗ Tiên Anh, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế	Xây dựng định hướng và các kế hoạch ưu tiên trong nghiên cứu, đào tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ dự báo bão cho cộng đồng Ủy ban Bão giai đoạn 2024-2027.

59.	Ông Mai Văn Khiêm, Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	<p>Đánh giá thực trạng và diễn biến khí hậu ở Việt Nam trong mối quan hệ với khí hậu khu vực, toàn cầu.</p> <p>Thuộc báo cáo khoa học quốc tế: State of the Climate in 2023 (2024). Bulletin of the American Meteorological Society, 105(8), S1-S484.</p> <p>Dịch sang tiếng Việt: Thực trạng khí hậu năm 2023 (2024). Bản tin của Hiệp hội Khí tượng Hoa Kỳ, Số 105(8), tr. S1-S484.</p>
60.	Ông Hoàng Phúc Lâm, Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	<p>Phân tích chiến lược tổng hợp tác động và đánh giá mức độ tác động của các dự báo viên thời tiết Việt Nam (thuộc bài báo: Chiến lược đánh giá và ra quyết định của các nhà khoa học dự báo thời tiết Đông Nam Á trong đánh giá mức độ tác động).</p> <p>Bài báo quốc tế có uy tín: Judgment and decision strategies used by weather scientists in southeast Asia to classify impact severity (2024). International Journal of Disaster Risk Reduction, 113, 104799.</p> <p>Dịch sang tiếng Việt: Chiến lược đánh giá và ra quyết định của các nhà khoa học dự báo thời tiết Đông Nam Á trong đánh giá mức độ tác động (2024). Tạp chí quốc tế về giảm thiểu rủi ro thiên tai, Số 113, tr. 104799.</p>
61.	Ông Dư Đức Tiến, Trưởng phòng Dự báo số và viễn thám, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	<p>Bài báo quốc tế có uy tín: Performance of International Global Models and Official Tropical Cyclone Forecasts Over the Bien Dong Sea for the Period 2012–2019 (2024). Advances in Meteorology, ID 7244738, 1-17.</p> <p>Dịch sang tiếng Việt: Đánh giá chất lượng dự báo bão của các mô hình và trung tâm quốc tế trên Biển Đông giai đoạn 2012-2019 (2024). Những tiến bộ trong khí tượng học, ID 7244738, tr. 1-17.</p>
62.	Ông Đoàn Quang Trí, Phó giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV, được giao nhiệm vụ Quyền Tổng Biên tập Tạp chí KTTV	<p>Bài báo quốc tế có uy tín: Applying an Analytic Hierarchy Process and a Geographic Information System for Assessment of Land Subsidence Risk Due to Drought: A Case Study in Ca Mau Peninsula, Vietnam (2024). Sustainability, 16, 2920.</p> <p>Dịch sang tiếng Việt: Ứng dụng phương pháp AHP và hệ thống thông tin địa lý GIS đánh giá rủi ro sụt lún do hạn hán: Trường hợp nghiên cứu khu vực bán đảo Cà Mau, Việt Nam (2024). Tạp chí bền vững, Số 16, tr. 2920.</p>
63.		<p>Bài báo quốc tế có uy tín: Application of Radar-Based Precipitation Data Improves the Effectiveness of Urban Inundation Forecasting (2024). Sustainability, 16, 3736.</p> <p>Dịch sang tiếng Việt: Ứng dụng hiệu quả dự báo mưa từ Radar nhằm nâng cao dự báo ngập lụt đô thị (2024). Tạp chí bền vững, Số 16, tr. 3736.</p>
64.	Bà Phạm Thị Đức, viên chức, Phòng Công nghệ thủy văn, hải văn, Trung tâm Công nghệ KTTV	<p>Nghiên cứu “Quy trình ứng dụng dữ liệu mưa vệ tinh có độ phân giải thời gian và không gian cao vào công tác dự báo, cảnh báo lũ và ngập lụt trên các lưu vực sông thiếu hoặc không có số liệu quan trắc khí tượng thủy văn” là một phần thuộc bài báo khoa học: Đánh giá sai số và tiềm năng ứng dụng mưa vệ tinh độ phân giải cao trong mô phỏng mưa - lũ cho lưu vực thiếu hoặc không có số liệu quan trắc (2024). Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, số 90, tr. 93-99</p>

II. Công khai hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở của 62 sáng kiến và 14 đề tài tại danh sách kèm theo

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
1.	Ông La Đức Dũng, Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024)
2.	Ông Hoàng Đức Cường, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Đề án “Hiện đại hóa Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026-2030” (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1261/QĐ-TTg ngày 27/10/2023).
3.	Bà Đặng Thanh Mai, Phó Tổng cục trưởng, Tổng cục KTTV	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam (Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023).
4.	Ông Vũ Đức Long, Vụ trưởng, Vụ Quản lý dự báo KTTV	Thực hiện xây dựng Mục 2 và Mục 3 về Phạm vi và nội dung thực hiện của Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023).
5.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang, chuyên viên, Vụ Quản lý dự báo KTTV	Thực hiện xây dựng Mục 3 về Sản phẩm chính của Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam (Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023).
6.	Bà Lê Thị Thu Hà, chuyên viên, Vụ Quản lý dự báo KTTV	Thực hiện xây dựng Điều 17 đến Điều 19 và Điều 20 đến Điều 24 về các quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo hải văn; dự báo khí tượng thủy văn phục vụ nông nghiệp; dự báo khí tượng thủy văn chuyên đề theo yêu cầu người sử dụng tại “Thông tư số 27/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong điều kiện bình thường”.
7.	Ông Nguyễn Nam Dương, Vụ trưởng, Vụ Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn.	Chủ trì xây dựng Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024).
8.	Ông Phan Trường Duân, Phó Vụ trưởng, Vụ Quản lý mạng lưới khí tượng thủy văn.	Chủ trì xây dựng Thông tư quy định kỹ thuật đối với hoạt động các trạm khí tượng thủy văn tự động (Thông tư số 29/2023/TT-BTNMT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường).
9.	Bà Lê Thị Hiệu, chuyên viên chính, Vụ Quản lý mạng lưới KTTV	Thực hiện xây dựng mục I quy định kỹ thuật về quan trắc khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng tại Thông tư số 13/2023/TT-BTNMT ngày 16/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
10.	Nhóm tác giả: - Ông Nguyễn Đăng Quang, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế. - Ông Lê Thành Công,	Chủ trì xây dựng Quy chế Quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Tổng cục Khí tượng Thủy văn (đã được Tổng cục trưởng phê duyệt tại Quyết định số 394/QĐ-TCKTTV ngày 03/10/2024).

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
	viên chức Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV, biệt phái tại Vụ KHCN	
11.	Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Lao động hợp đồng, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng nội dung Điều 1 đến Điều 3 và biên tập, chỉnh sửa một phần Phụ lục A Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12636-17:2024 Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 17: Chính biên tài liệu lưu lượng chất lơ lửng nước sông.
12.	Bà Trần Thị Tuyền, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Chủ trì xây dựng Quy chế nghiệm thu sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên thuộc Tổng cục KTTV (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 213/QĐ-TCKTTV ngày 09/5/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV</i>).
13.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Thái Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính. 2. Bà Lê Thị Thu Hà, Chuyên viên Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia biệt phái tại Vụ Kế hoạch - Tài chính.	Xây dựng Quy chế quản lý dự án đầu tư công của Tổng cục KTTV (<i>ban hành kèm theo Quyết định số 653/QĐ-TCKTTV ngày 21/11/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV</i>).
14.	Nhóm tác giả: 1. Ông Hoàng Văn Quân, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính. 2. Ông Nguyễn Thái Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.	Tham gia công tác tổng hợp Đề án; xây dựng kinh phí thực hiện; xây dựng tiến độ triển khai và theo dõi tổ chức thực hiện. Dự thảo Tờ trình, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án “Hiện đại hóa Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026-2030” (<i>đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1261/QĐ-TTg, ngày 27/10/2023</i>).
15.	Ông Giang Đức Chung, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Chủ trì tham mưu ban hành quy trình, thủ tục về công tác cán bộ của Tổng cục KTTV (<i>các quy trình, thủ tục đã được Tổng cục ban hành tại Công văn số 338/TCKTTV-TCCB ngày 28/3/2023 để thực hiện thống nhất trong toàn Tổng cục</i>).
16.	Ông Nguyễn Văn Vinh, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Xây dựng “Giải pháp về tổ chức bộ máy, phát triển nhân lực” trong “Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” (<i>đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024</i>).
17.	Ông Dương Văn Quyết, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ	Tham gia xây dựng danh mục vị trí việc làm và bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực của các vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn tại Thông tư số 10/2023/TT-BTNMT ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
18.	Ông Quách Cao Thanh, Trưởng phòng Thủy văn, Trung tâm Mạng KTTV văn quốc gia	Xây dựng nội dung mục 1, mục 2, mục 3, mục 4, mục 5.1 của TCVN 12636-16:2024 “Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần 16: Chính biên tài liệu lưu lượng nước sông vùng ảnh hưởng thủy triều”.
19.	Bà Lê Thị Hạnh, Viên chức phòng Thủy văn,	Xây dựng nội dung mục 5.2, mục 5.3, mục 5.4, mục 6 của TCVN 12636-16:2024 “Quan trắc khí tượng thủy văn - Phần

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
	Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia	16: Chính biên tài liệu lưu lượng nước sông vùng ảnh hưởng thủy triều”.
20.	Ông Đào Anh Văn, Phó Trưởng phòng Thủy văn, Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia	Xây dựng mục 5.2, mục 5.3 của TCVN 12636-17:2024 “Quan trắc khí tượng thủy văn phần 17: Chính biên tài liệu lưu lượng chất lơ lửng nước sông”.
21.	Ông Nguyễn Bá Thủy, Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Hoàn thiện các nội dung về khí tượng, thủy văn, hải dương học và năng lượng tái tạo biển trong Hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia tại Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội.
22.	Ông Võ Văn Hòa, Giám đốc Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Tham gia xây dựng cơ sở khoa học cho việc phân loại trạm cơ bản và phổ thông cho mạng lưới quan trắc trạm khí tượng thủy văn thủ công tại Hồ sơ “Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024).
23.	Nhóm tác giả: 1. Bà Hoàng Thị Hoài Linh, Phó Chánh Văn phòng. 2. Ông Phạm Văn Viên, Trưởng phòng Hành chính. 3. Ông Trần Văn Hùng, Viên chức Trung tâm Công nghệ KTTV biệt phái làm việc tại phòng Hành chính.	Giải pháp “Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và kiến thức về khí tượng thủy văn thông qua môi trường mạng internet và website chuyên ngành”.
24.	Ông Nguyễn Minh Cường, viên chức Phòng Phát triển và chuyển giao công nghệ, Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia	Xây dựng website hiển thị thông tin cảnh báo sớm mưa lũ và đông sét phục vụ nghiệp vụ tại Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia.
25.	Ông Nguyễn Việt Hưng, Viên chức Phòng Phát triển và chuyển giao công nghệ, Trung tâm Mạng lưới KTTV quốc gia	Chương trình xử lý, đánh giá kết quả định lượng mưa QPE và dự báo định lượng mưa QPF từ dữ liệu radar thời tiết.
26.	Ông Nguyễn Hữu Thành, Phó Trưởng phòng Dự báo thời tiết, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng chương trình tổng hợp, hiển thị hỗ trợ dự báo mưa lớn (tên gọi chương trình là Heavy rain).
27.	Bà Đỗ Thị Thanh Thủy, Viên chức Phòng Dự báo khí hậu, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Xây dựng Quy trình thử nghiệm theo dõi và dự báo sương mù diện rộng dựa trên xác định vai trò của lớp nghịch nhiệt và hình thể gây ra sương mù cho khu vực Đồng bằng và ven biển Bắc Bộ.
28.	Bà Lê Thị Huệ, Viên chức, Phòng Dự báo thủy văn, Trung tâm Dự báo	Xây dựng công cụ dự báo, cảnh báo lũ cho lưu vực sông Đồng Nai thuộc tỉnh Đồng Nai.

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
	KTTV quốc gia	
29.	Bà Trần Tuyết Mai, Viên chức, Phòng Cảnh báo rủi ro thiên tai, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dự báo dòng chảy đến các hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai.
30.	Ông Nguyễn Khắc Quân, Viên chức, Trạm Radar thời tiết Pha Đin, Đài KTTV khu vực Miền núi phía Bắc	Phần mềm hỗ trợ cảnh báo và truyền tin thời tiết nguy hiểm tại Trạm Ra đa thời tiết Pha Đin.
31.	Bà Nguyễn Thị Thanh Lam, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Sơn La, Đài KTTV khu vực Miền núi phía Bắc	Ứng dụng phần mềm ArcGIS và ngôn ngữ lập trình Python để xây dựng công cụ tạo các loại bản đồ dự báo các yếu tố khí tượng tự động.
32.	Ông Hoàng Đình Tiến, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Yên Bái, Đài KTTV khu vực Miền núi phía Bắc	Nghiên cứu ứng dụng truyền tin cảnh báo thiên tai qua mạng xã hội Zalo trên địa bàn các huyện phía Tây của tỉnh Yên Bái.
33.	Bà Đặng Thị Ánh, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Sử dụng độ đứt gió thẳng đứng và tổng ẩm khí quyển để phân tích, dự báo sự phân bố lượng mưa bão, áp thấp nhiệt đới.
34.	Bà Vũ Thị Hòa, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Nam Định, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Xây dựng phương án dự báo, cảnh báo xâm nhập mặn tỉnh Nam Định.
35.	Bà Nguyễn Hồng Hạnh, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Tin học hóa quy trình thu thập, xử lý số liệu, kiểm đếm khối lượng và chia sẻ số liệu quan trắc hạng mục Môi trường phục vụ công tác quản lý tại Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ.
36.	Ông Đào Tân, Trưởng trạm, Trạm Thủy văn Thượng Cát, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Chế tạo thiết bị lấy mẫu phù sa có dung tích lớn hơn 5lít.
37.	Bà Lê Thị Huệ, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ	Nghiên cứu giải pháp công nghệ trong việc ứng dụng mô hình hóa trong cảnh báo ngập lụt cho thành phố Nam Định.
38.	Ông Đào Anh Công, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ hỗ trợ dự báo hải văn hạn đến 10 ngày cho vùng biển khu vực Bắc Trung Bộ sử dụng số liệu từ công thông tin Copernicus marine.

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
39.	Bà Phan Thị Như Xuyên, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ hỗ trợ rà soát và kiểm đếm bản tin phục vụ công tác nghiệm thu sản phẩm dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.
40.	Bà Phạm Thị Trà My, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ tự động hóa quy trình đánh giá chất lượng dự báo khí tượng thủy văn.
41.	Ông Trần Anh Nam, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Hà Tĩnh, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Công cụ tạo bản tin và hồ sơ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, hải văn.
42.	Bà Nguyễn Thị Thủy, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng phương án dự báo đỉnh lũ tại Trạm Thủy văn Mường Lát sông Mã tỉnh Thanh Hóa.
43.	Bà Đỗ Thị Thi, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng công cụ xử lý số liệu nhiệt độ điểm sương từ Obs khí tượng bề mặt phục vụ công tác đánh giá chất lượng bản tin dự báo không khí lạnh theo Thông tư số 41/2017/TT-BTNMT ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
44.	Ông Nguyễn Trung Kiên, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Phần mềm quản lý máy, thiết bị đo tại trạm thuộc khu vực Trung Trung Bộ.
45.	Nhóm tác giả: 1. Ông Đinh Phùng Bảo, Giám đốc Đài, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ. 2. Bà Nguyễn Thị Hải, Phó trưởng Phòng, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ. 3. Ông Lê Xuân Khánh, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Quảng Bình, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ.	Dự án “Xây dựng mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc tỉnh Quảng Trị chưa được quy định tại Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ”.
46.	Ông Bùi Văn Chanh, Trưởng phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ phát hành bản tin dự báo khí tượng, thủy văn, hải văn của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ.
47.	Ông Đặng Ngọc Thông, Viên chức, Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Xây dựng công cụ tự động thu thập, giải mã, quản lý cơ sở dữ liệu tập trung của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ và tính toán tự động các đặc trưng số liệu khí tượng thủy văn hải văn phục vụ xây dựng bản tin dự báo.

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
48.	Ông Hoàng Thanh Minh, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Bình Định, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Xây dựng công cụ trích xuất số liệu khí tượng, thủy văn, hải văn từ cơ sở dữ liệu tập trung của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Trung Bộ phục vụ công tác dự báo, cảnh báo.
49.	Ông Nguyễn Sỹ Thoại, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Ninh Thuận, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ	Quy trình xây dựng và phổ biến Bản tin thời tiết nông vụ (Agro-Climatic Bulletins).
50.	Ông Lê Xuân Hiền, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Kiên Giang, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Ứng dụng VBA trong Excel xây dựng hàm tìm ngày bắt đầu mùa mưa và kết thúc mùa mưa theo các chỉ tiêu.
51.	Ông Trần Quốc Vỹ, Viên chức Đài KTTV tỉnh Vĩnh Long, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Cải tiến nội dung bản tin dự báo, cảnh báo phục vụ công tác truyền thông về khí tượng thủy văn trên các kênh thông tin tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Long.
52.	Bà Nguyễn Thị Duyên, Viên chức Đài KTTV tỉnh Long An, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Nghiên cứu triển khai phần mềm MDM giám sát hạn hán khí tượng dựa trên lượng mưa.
53.	Bà Lê Thị Trường An, Viên chức, Đài KTTV tỉnh Trà Vinh, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Dự báo mưa dông tại tỉnh Trà Vinh bằng công cụ ArcGIS và RapidMiner.
54.	Nhóm tác giả: 1. Ông Huỳnh Minh Nhân, Giám đốc Đài KTTV tỉnh Bạc Liêu, Đài KTTV khu vực Nam Bộ. 2. Ông Lưu Đức Nguyên, Viên chức Đài KTTV tỉnh Bạc Liêu, Đài KTTV khu vực Nam Bộ. 3. Bà Trần Thị Thùy, Viên chức Đài KTTV tỉnh Bạc Liêu, Đài KTTV khu vực Nam Bộ.	Ứng dụng phần mềm RAPIDMINER (Phiên bản 10.1) phân tích và mô hình hóa trí tuệ nhân tạo (AI) để nâng cao chất lượng dự báo tổng lượng mưa và mực nước tại Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bạc Liêu.
55.	Ông Lại Ngọc Thắng, Phó Giám đốc Đài KTTV tỉnh Kon Tum, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Xây dựng phần mềm tích hợp dữ liệu từ hệ thống CDH và các mô hình dự báo Khí tượng Thủy văn.
56.	Bà Vũ Thị Ngọc Mai, Viên chức, phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên	Ứng dụng phần mềm Excel, VBA thiết lập chương trình trích xuất bán tự động bản tin dự báo, hồ sơ dự báo mưa lớn.
57.	Ông Đỗ Tiến Anh, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế	Xây dựng định hướng và các kế hoạch ưu tiên trong nghiên cứu, đào tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ dự báo bão cho cộng đồng Ủy ban Bão giai đoạn 2024-2027.

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
58.	Ông Mai Văn Khiêm, Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	<p>Đánh giá thực trạng và diễn biến khí hậu ở Việt Nam trong mối quan hệ với khí hậu khu vực, toàn cầu.</p> <p>Thuộc báo cáo khoa học quốc tế: State of the Climate in 2023 (2024). Bulletin of the American Meteorological Society, 105(8), S1-S484.</p> <p>Dịch sang tiếng Việt: Thực trạng khí hậu năm 2023 (2024). Bản tin của Hiệp hội Khí tượng Hoa Kỳ, Số 105(8), tr. S1-S484.</p>
59.	Ông Hoàng Phúc Lâm, Phó Giám đốc Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	<p>Phân tích chiến lược tổng hợp tác động và đánh giá mức độ tác động của các dự báo viên thời tiết Việt Nam (thuộc bài báo: Chiến lược đánh giá và ra quyết định của các nhà khoa học dự báo thời tiết Đông Nam Á trong đánh giá mức độ tác động).</p> <p>Bài báo quốc tế có uy tín: Judgment and decision strategies used by weather scientists in southeast Asia to classify impact severity (2024). International Journal of Disaster Risk Reduction, 113, 104799.</p> <p>Dịch sang tiếng Việt: Chiến lược đánh giá và ra quyết định của các nhà khoa học dự báo thời tiết Đông Nam Á trong đánh giá mức độ tác động (2024). Tạp chí quốc tế về giảm thiểu rủi ro thiên tai, Số 113, tr. 104799.</p>
60.	Ông Dư Đức Tiến, Trưởng phòng Dự báo số và viễn thám, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	<p>Bài báo quốc tế có uy tín: Performance of International Global Models and Official Tropical Cyclone Forecasts Over the Bien Dong Sea for the Period 2012–2019 (2024). Advances in Meteorology, ID 7244738, 1-17.</p> <p>Dịch sang tiếng Việt: Đánh giá chất lượng dự báo bão của các mô hình và trung tâm quốc tế trên Biển Đông giai đoạn 2012-2019 (2024). Những tiến bộ trong khí tượng học, ID 7244738, tr. 1-17.</p>
61.	Ông Đoàn Quang Trí, Phó giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV, được giao nhiệm vụ Quyền Tổng Biên tập Tạp chí KTTV	<p>Bài báo quốc tế có uy tín: Applying an Analytic Hierarchy Process and a Geographic Information System for Assessment of Land Subsidence Risk Due to Drought: A Case Study in Ca Mau Peninsula, Vietnam (2024). Sustainability, 16, 2920.</p> <p>Dịch sang tiếng Việt: Ứng dụng phương pháp AHP và hệ thống thông tin địa lý GIS đánh giá rủi ro sụt lún do hạn hán: Trường hợp nghiên cứu khu vực bán đảo Cà Mau, Việt Nam (2024). Tạp chí bền vững, Số 16, tr. 2920.</p>
62.	Bà Phạm Thị Đức, viên chức, Phòng Công nghệ thủy văn, hải văn, Trung tâm Công nghệ KTTV	<p>Nghiên cứu “Quy trình ứng dụng dữ liệu mưa vệ tinh có độ phân giải thời gian và không gian cao vào công tác dự báo, cảnh báo lũ và ngập lụt trên các lưu vực sông thiếu hoặc không có số liệu quan trắc khí tượng thủy văn” là một phần thuộc bài báo khoa học: Đánh giá sai số và tiềm năng ứng dụng mưa vệ tinh độ phân giải cao trong mô phỏng mưa - lũ cho lưu vực thiếu hoặc không có số liệu quan trắc (2024). Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi và Môi trường, số 90, tr. 93-99.</p>

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
63.	Nguyễn Thị Thu Loan, chuyên viên, Vụ Quản lý dự báo KTTV	Thực hiện xây dựng các Báo cáo về yêu cầu quản lý nhà nước về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn ở Việt Nam phục vụ sửa đổi Luật Khí tượng Thủy văn thuộc Đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp bộ “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất hoàn thiện các quy định pháp luật về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ quản lý nhà nước”.
64.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Trần Linh, Chánh Văn phòng Tổng cục Khí tượng Thủy văn. 2. Ông Bùi Đức Sơn, Trưởng phòng Tổng hợp, Văn phòng Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Thực hiện Đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn đề xuất hoàn thiện chế định giám sát biến đổi khí hậu phục vụ sửa đổi, bổ sung Luật Khí tượng Thủy văn năm 2015”, mã số: TNMT.01.29.
65.	Bà Lê Thị Hường, viên chức phòng Thiết bị và Kiểm định, Trung tâm Mạng lưới khí tượng thủy văn quốc gia	Xây dựng quy trình công nghệ cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến trên các lưu vực sông, suối nhỏ thuộc đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ “Nghiên cứu xây dựng hệ thống cảnh báo mức nước lũ từ xa sử dụng sóng vô tuyến cho các lưu vực nhỏ”. Mã số TNMT.2021.02.03
66.	Ông Mai Khánh Hưng, Phó Trưởng phòng Dự báo số và viễn thám, Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia	Chủ nhiệm Đề tài khoa học cấp Bộ: “Nghiên cứu đổi mới công nghệ dự báo định lượng mưa do bão, áp thấp nhiệt đới bằng mô hình số trị phân giải cao kết hợp đồng hóa số liệu radar, vệ tinh, quan trắc bề mặt và quan trắc cao không”
67.	Ông Đinh Văn Tuấn, Phó Giám đốc Trung tâm Hải văn, Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Đề tài “Nghiên cứu làm chủ công nghệ, thiết kế, chế tạo, cải tiến một số bộ phận chuyên dụng của trạm ra đa biển”, Mã số TNMT.2022.03.06.
68.	Ông Bùi Mạnh Hà, Trưởng phòng Dự báo hải văn, Trung tâm Hải văn, Tổng cục Khí tượng Thủy văn	Nghiên cứu đổi mới công nghệ dự báo sóng biển, nước dâng do bão thời hạn 24 giờ bằng kỹ thuật xử lý dữ liệu lớn và học máy. Mã số TNMT.2022.06.04.
69.	Ông Phan Văn Vinh, Phó Trưởng phòng Dự báo khí tượng thủy văn, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Chủ nhiệm Đề tài NCKH cấp Bộ: “Nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo mưa hạn nội mùa từ một số mô hình toàn cầu kết hợp với mô hình thủy văn để phục vụ quản lý nguồn nước, điều tiết hồ chứa cho khu vực Bắc Trung Bộ”.
70.	Ông Đào Anh Công, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng hệ thống WebGIS và biểu diễn trên nền WebGIS kết quả thử nghiệm hiệu chỉnh mưa hạn nội mùa của các mô hình toàn cầu. Thuộc đề tài cấp bộ “Nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo mưa hạn nội mùa từ một số mô hình toàn cầu kết hợp với mô hình thủy văn để phục vụ quản lý nguồn nước, điều tiết hồ chứa cho khu vực Bắc Trung Bộ”.

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
71.	Bà Hoàng Thị Thu Hương, Viên chức, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Bắc Trung Bộ	Xây dựng chương trình hiệu chỉnh sản phẩm dự báo mưa hạn nội mùa từ một số mô hình toàn cầu cho khu vực Bắc Trung Bộ. Thuộc đề tài NCKH cấp bộ “Nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo mưa hạn nội mùa từ một số mô hình toàn cầu kết hợp với mô hình thủy văn để phục vụ quản lý nguồn nước, điều tiết hồ chứa cho khu vực Bắc Trung Bộ”.
72.	Ông Phùng Hồng Long, Trưởng Phòng, Phòng Dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Nghiên cứu xây dựng phương pháp ước lượng quy mô hiểm họa, mức độ phơi bày, tính dễ bị tổn thương của các đối tượng trước gió mạnh và mưa lớn do bão, ATNĐ, lũ bằng công cụ GIS, chi tiết đến cấp huyện. <i>Thuộc Đề tài nghiên cứu khoa học “Xây dựng công nghệ dự báo tác động và cảnh báo rủi ro do bão, áp thấp nhiệt đới và lũ tại các tỉnh thuộc khu vực Trung Bộ”.</i>
73.	Ông Nguyễn Đình Huấn, Phó Giám đốc, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Nam, Đài KTTV khu vực Trung Trung Bộ	Báo cáo kết quả thử nghiệm hệ thống thông tin cảnh báo sớm sạt lở đất đá, lũ quét trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. <i>Thuộc Đề tài nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin - cảnh báo sớm trượt lở đất đá, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam”.</i>
74.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Văn Hưng, Phó Giám đốc Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ, Chủ nhiệm đề tài. 2. Bà Phùng Thị Vui, Viên chức, Phòng Dự báo, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ, thành viên chính 3. Bà Nguyễn Thị Sen, Viên chức, Phòng Dự báo, Đài KTTV khu vực Nam Trung Bộ, Thành viên chính	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Xây dựng công nghệ dự báo tác động và cảnh báo rủi ro do bão, áp thấp nhiệt đới và lũ tại các tỉnh thuộc khu vực Trung Bộ”
75.	Ông Lê Đình Quyết, Trưởng phòng dự báo KTTV, Đài KTTV khu vực Nam Bộ	Chủ nhiệm Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu xây dựng công nghệ dự báo, cảnh báo mực nước biển dâng cao bất thường cho vùng ven biển Việt Nam”.

TT	Tác giả/hoặc đồng tác giả/chức vụ/đơn vị công tác	Tên sáng kiến, đề tài đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở
76.	<p>Nhóm tác giả:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ông Nguyễn Kim Hoàng, Kỹ sư phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên (Chủ nhiệm đề tài) 2. Bà Lê Phương Thúy, Kiểm soát viên phòng Mạng lưới trạm và thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên 3. Bà Trương Thị Hoàng Hoa, Phó Trưởng phòng Mạng lưới trạm và Thông tin KTTV, Đài KTTV khu vực Tây Nguyên 	<p>Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở “Ứng dụng công nghệ 4.0 xây dựng ứng dụng khai thác, sử dụng dữ liệu khí tượng thủy văn trên điện thoại thông minh”.</p>